

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HSST

Ngày: 25-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Nguyễn Thanh An.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký
Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh: Ông
Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST - HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐHST-HS, ngày 13 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Hoài P**, sinh ngày: 26/7/2003.

Tên gọi khác: Tú N.

Nơi thường trú: khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh; Nơi ở hiện nay: khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đình T và bà Trần Thị Kim T1; Bản thân có vợ tên Lý Thị M, chưa có con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Hoàng P1**, sinh ngày: 14/12/2000.

Nơi thường trú: 106C/103 L, Khu phố G, Phường C, Quận A, Tp .. Nay là phường B, Tp .; Nơi ở hiện nay: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Long An. Nay là ấp T, xã

M, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đ và bà Nguyễn Thị Bé S; Bản thân có vợ tên Nguyễn Lưu Trúc Q, có 01 con, sinh năm 2024; Tiền án - tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 129/2017/HSPT ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 22/4/2018; Bản án số 48/2021/HSST ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xử phạt 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 28/12/2021 (đã xóa án tích); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/3/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Quách Thị Cẩm H, sinh năm: 1970 (vắng mặt).

Cư trú: 154/148/9 Á, Phường C, Quận H, Tp .. Nay là phường R, Tp .

Người làm chứng:

1/ Huỳnh Thái Nhật T2, sinh năm: 2006 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh.

2/ Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh ngày: 28/5/2007 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh.

3/ Nguyễn Thị Như H1, sinh năm: 2003 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh.

4/ Hồ Ngọc My M1, sinh năm: 2004 (vắng mặt).

Cư trú: 115/6/4 N, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An. Nay là phường L, tỉnh Tây Ninh.

Người chứng kiến: Trần Quốc B, sinh năm: 2003 (vắng mặt).

Cư trú: ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 05/3/2025, Võ Hoài P dùng điện thoại di động, sim số: 0899.054.814 liên lạc rủ Trần Hoàng P1 đến nhà trọ do P thuê tại khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (Nay là ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh) để chơi. Tại nhà trọ, P rủ P1 sử dụng ma túy, thì được P1 đồng ý. Lúc này, thông qua tài khoản Facebook P2 đặt mua của đối tượng tên L (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng, loại Khây (Ketamine). Sau khi đặt mua ma túy, P2 điện thoại rủ

thêm Huỳnh Thái Nhựt T3, Nguyễn Thị Như H1, Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh ngày: 28/5/2007 và Hồ Ngọc M1 M1 đến nhà trọ của P2 để sử dụng ma túy, thì tất cả đều đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, đối tượng L đến đầu đường Á, xã C để giao ma túy cho P2. Sau khi nhận ma túy xong, tại nhà P2 lúc này có mặt gồm P2, P1, T3, H1 và Y. P2 đưa gói ma túy lại cho P1. P1 lấy 01 đĩa sứ màu trắng, 02 thẻ nhựa màu đen, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 bật lửa gas có sẵn tại nhà P2, P1 lấy ma túy đổ ra tờ tiền 1.000 đồng, dùng bật lửa đốt nóng, rồi đổ ma túy ra đĩa sứ và dùng 02 thẻ nhựa màu đen chà nhuyển ma túy, còn P2 lấy tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn được bọc trong 03 đầu lọc thuốc lá để làm ống hút. Sau đó, P1, P2, T3, H1 và Y lần lượt tự bung đĩa sứ có ma túy để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Hồ Ngọc My M1 đến sau và cùng sử dụng ma túy với P2, P1, T3, H1 và Y. Đến khoảng 14 giờ ngày 06/3/2025, Công an thị trấn C phối hợp với Phòng PC04 Công an tỉnh L đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1041/KL-KTHS ngày 11/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khế viền đỏ (ký hiệu M1) được niêm phong, gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 0,2813 gam.

- 01 đĩa sứ màu trắng, 02 thẻ nhựa màu đen, 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn trong 03 đầu lọc thuốc lá, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (ký hiệu M2) được niêm phong, gửi giám định đều có chất bám dính màu trắng là ma túy, loại Ketamine. Về khối lượng chất ma túy không xác định được do mẫu tồn tại dưới dạng vết.

H2 lại mẫu vật gửi giám định: 01 đĩa sứ màu trắng, 02 thẻ nhựa màu đen, 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn trong 03 đầu lọc thuốc lá, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được niêm phong.

Không hoàn lại mẫu ký hiệu M1: mẫu đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 06/3/2025 của Công an thị trấn C, xác định: Võ Hoài P, Trần Hoàng P1, Huỳnh Thái Nhựt T3, Nguyễn Thị Như H1, Nguyễn Thị Ngọc Y và Hồ Ngọc My M1 dương tính với ma túy loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSKV7 ngày 28/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh truy tố Võ Hoài P và Trần Hoàng P1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Võ Hoài P từ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Hoàng P1 từ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P và P1 theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 02 (hai) thẻ nhựa màu đen, là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và thẻ sim điện thoại di động số 0899.054.814 của bị cáo P, do sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax, màu xám bạc của bị cáo P, do sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn bọc trong 03 đầu lọc thuốc lá, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, do dùng làm dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy.

Hoàn trả cho bị cáo Trần Hoàng P1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax, màu đen lắp thẻ sim số 0703.403.301 của bị cáo P1, do không sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo nói lời sau cùng nhìn nhận hành vi phạm tội, nêu hoàn cảnh gia đình khó khăn và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Hoài P và Trần Hoàng P1 xảy ra vào ngày 05/3/2025 nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giải quyết.

[2] Quá trình điều tra và lời khai của bị cáo P và P1 tại phiên tòa, chứng minh được: Khoảng 21 giờ ngày 05/3/2025, bị cáo P điện thoại rủ bị cáo P1 đến nhà trọ do P thuê để chơi, sau khi P1 đến thì P rủ P1 sử dụng ma túy, P1 đồng ý. Sau đó, P điện thoại rủ thêm Huỳnh Thái Nhựt T3, Nguyễn Thị Như H1, Hồ Ngọc My M1 và Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh ngày: 28/5/2007 (chưa đủ 18 tuổi) đến nhà trọ của P để cùng sử dụng ma túy. Thông qua tài khoản Facebook P2 đặt mua của đối tượng tên L (không rõ nhân thân) 01 gói ma túy loại Khây (Ketamine) với giá 2.000.000 đồng. Có ma túy, P2 đưa gói ma túy cho P1 để chế biến. Lúc này, P1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cà nhuễn ma túy, còn P2 lấy tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn để làm ống hút, rồi cả nhóm P1, P2, T3, H1, Y và My M1 (My M đến sau) lần lượt cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 14 giờ ngày 06/3/2025, trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy thì Cơ quan Công an vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ ma túy trên đĩa sứ màu trắng có khối lượng theo Kết luận giám định số 1041/KL-KTHS ngày 11/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp . là 0,2813 gam ma túy, loại Ketamine do nhóm chưa sử dụng hết. Do đó hành vi của bị cáo P2 và P1 đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là “*Đối với hai người trở lên và Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi trái pháp luật của hai bị cáo là nguy hiểm, hai bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như: mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy . . ., nhưng hai bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của hai bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý hai bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P1 có cha ruột tên Trần Đ đang điều trị bệnh suy hô hấp, viêm phổi, suy tim mạn, bệnh lý tăng huyết áp, viêm dạ dày, viêm gan mạn do thuốc, rối loạn Lipid máu, hạ albumin, vảy nến, rối loạn tiêu hóa, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án, cũng cần xét vị trí vai trò cũng như nhân thân của hai bị cáo khi quyết định hình phạt: bị cáo P2 là người nảy sinh ý định rủ bị cáo P1 và các đồng phạm T3, H1, Y và My M1 cùng nhau sử dụng ma túy, P2 là người cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy. P1 đồng phạm với vai trò giúp sức là người trực tiếp đốt và cả nhuỷễn ma túy để cả nhóm cùng nhau sử dụng. Bị cáo P2 có nhân thân tốt. Bị cáo P1 có nhân thân xấu, cụ thể: hai lần bị tòa án xét xử, một lần về tội “*Trộm cắp tài sản*” và một lần về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[7] Với những phân tích trên, xét thấy hình phạt dành cho hai bị cáo là bằng nhau và cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo hai bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với Huỳnh Thái Nhựt T3, Nguyễn Thị Như H1, Nguyễn Thị Ngọc Y và Hồ Ngọc My M1, khi bị cáo P2 rủ sử dụng ma túy, tại nhà trọ của bị cáo P2, thì T3, H1, My M1 và Y không có hành động gì để giúp sức trong việc sử dụng trái phép chất ma túy, chỉ là người thụ hưởng, nên không xem xét đến vai trò đồng phạm trong vụ án. Tuy nhiên T3, H1, Y và My M1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L có Công văn chuyển Công an thị trấn C (nay là xã C) xử lý hành chính theo quy định (đã xử phạt). Đối với số ma túy còn lại có khối lượng 0,2813 gam, loại Ketamine. Quá trình điều tra, xác định đây là ma túy các bị cáo đang tổ chức sử dụng nên không xem xét về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, là phù hợp. Đối với bà Quách Thị Cẩm H là chủ nhà trọ cho P2 thuê. Qua điều tra, xác định bà H không biết việc P2 và P1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Đối với đồng phạm tên L không rõ nhân thân, theo bị cáo P2 khai nhận là người bán ma túy cho P2 vào ngày 05/3/2025. Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Về tang vật thu giữ: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý tang vật thu giữ như sau:

[9.1] Đối với: 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 02 (hai) thẻ nhựa màu đen, là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy; Đối với thẻ sim điện thoại di động số 0899.054.814 của bị cáo P2, do sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax, màu xám bạc của bị cáo P2, do sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước; 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn bọc trong 03 đầu lọc thuốc lá, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, do dùng làm dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[9.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax, màu đen lắp thẻ sim số 0703.403.301 của bị cáo P1, tại phiên tòa bị cáo P2 khai nhận là khi điện thoại cho P1 chỉ rủ đến nhà trọ chơi, không đề cập đến việc sử dụng ma túy, khi P1 đến nhà trọ thì P2 mới rủ sử dụng trái phép ma túy. Do điện thoại và thẻ sim của bị cáo P1 không sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên hoàn trả lại cho bị cáo P1.

[10] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Võ Hoài P và Trần Hoàng P1 cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Võ Hoài P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/3/2025.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Hoàng P1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/3/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (25/8/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 02 (hai) thẻ nhựa màu đen và thẻ sim điện thoại di động số 0899.054.814.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax, màu xám bạc; 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn bọc trong 03 đầu lọc thuốc lá, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

Hoàn trả cho bị cáo Trần Hoàng P1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax, màu đen lắp thẻ sim số 0703.403.301.

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKSKV7, ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *TAND tỉnh Tây Ninh*; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- *Công an tỉnh Tây Ninh*;

- *VKSND Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh*;

- *THADS tỉnh Tây Ninh*;

- *Bị cáo; đương sự*;

- *Lưu hồ sơ*;

- *Lưu án văn*.

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 25 tháng 8 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Nguyễn Thanh An.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS, ngày 29/7/2025 đối với bị cáo: Võ Hoài Phương và Trần Hoàng Phúc.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Võ Hoài Phương và Trần Hoàng Phúc cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Bị cáo Võ Hoài Phương: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Hoàng Phúc: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Võ Hoài Phương 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/3/2025.

Xử phạt: Trần Hoàng Phúc 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/3/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (25/8/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 02 (hai) thẻ nhựa màu đen và thẻ sim điện thoại di động số 0899.054.814.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax, màu xám bạc; 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn bọc trong 03 đầu lọc thuốc lá, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

Hoàn trả cho bị cáo Trần Hoàng Phúc 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax, màu đen lắp thẻ sim số 0703.403.301

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKSKV7, ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

NGUYỄN CÔNG DANH – NGUYỄN THANH AN NGUYỄN ĐỨC BẢO